|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn17/12/2024 | Ngày dạy | Ngày  | 23/12 | 24/12 | 25/12 | 26/12 | 28/12 |
| TT tiết TKB |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 2 | 4 | 1 | 3 |  |
| Lớp |  |  |  |  |  | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C | 6D |  |

**Tuần 14 - Tiết : 61, 62**

**BÀI 18 – ĐA DẠNG NẤM**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**
* Kể tên được một số loại nấm và môi trường sống của chúng, từ đó thể hiện được sự đa dạng của nấm .
* Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử.
* Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.
* Nêu được một số bệnh do nấm gây ra ở con người, thực vật và động vật.
* Nêu được một số biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở con người.
1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về sự đa dạng của nấm, vai trò và các bệnh do nấm gây ra.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để kể tên được các loại nấm và môi trường sống, vai trò của nấm, các bệnh do nấm gây ra.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ để tìm ra cùng tìm ra các biện pháp phòng tránh các bệnh về nấm.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Kể tên được một số lọai nấm và môi trường sống của chúng.
* Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử.
* Nhận biết được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.
* Nhận biết được một số bệnh do nấm gây ra và nêu các cách phòng, chống.
* Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: Vì sao bánh mì, hoa quả để lâu ngày ở nhiệt độ phòng dễ bị hỏng, …
1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thức hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về nấm.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận về các đặc điểm về sự đa dạng, vai trò và các bệnh do nấm gây ra.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh về một số loại nấm, vai trò, các bệnh về nấm.
* Đoạn phóng sự “ăn phải nấm độc, 3 người thương vong”:

(<https://coccoc.com/search?query=%C4%83n%20ph%E1%BA%A3i%20n%E1%BA%A5m%20%C4%91%E1%BB%99c%2C%203%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20th%C6%B0%C6%A1ng%20vong&tbm=vid>)

* Đoạn video liên quan đến dấu hiệu nhận biết nấm độc:

(<https://coccoc.com/search?query=d%E1%BA%A5u%20hi%E1%BB%87u%20nh%E1%BA%ADn%20bi%E1%BA%BFt%20n%E1%BA%A5m%20%C4%91%E1%BB%99c&tbm=vid>)

* Phiếu học tập KWL và phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 3: Nấm (đính kèm)

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác đinh được vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

1. **Nội dung:** Học sinh chơi trò chơi: “Đuổi hình – Hái nấm”
2. **Sản phẩm:** HS kể tên được các loại nấm tương ứng với hình**.**
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm sẽ lần lượt nhận được 1 hình ảnh về 1 loài nấm. - Mỗi nhóm HS có 5 giây để quan sát và gọi đúng tên của loài nấm.* Nhóm nào có nhiều câu trả lời chính xác hơn sẽ là nhóm chiến thắng.

*HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**HS thực hiện chia nhóm và hoàn thành yêu cầu của GV*HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.**Bước 3: Báo cáo kết quả** - GV mời 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV nhận xét và GV dẫn vào bài.*HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | - HS trả lời đúng các lọai nấm thông dụng: Nám sò, nấm mỡ, nấm hương… | - HS trả lời đúng các lọai nấm thông dụng: Nám sò, nấm mỡ, nấm hương, nấm kim châm…. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đa dạng nấm**

1. **Mục tiêu:**
* Quan sát hình ảnh và mô tả được các hình dạng chủ yếu của nấm.
* Kể tên được các loại nấm và môi trường sống của chúng.

Từ đó nhận ra được sự đa dạng của nấm về hình dạng, môi trường sống và phân loại được 3 nhóm nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

* Biết được hình dạng chủ yếu của nấm thông dụng xung quanh.
1. **Nội dung:**
* Hoàn thành các câu hỏi trong phiếu học tập số 1:

+ Nhắc lại đặc điểm chung của giới nấm?

+ Kể tên các loại nấm mà em biết? Chúng có hình dạng như thế nào và môi trường sống của chúng?

+ Quan sát 3 đại diện nấm dưới đây, hãy lập bảng để phân loại các nhóm nấm (tên, đặc điểm, ví dụ đại diện)



1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

- Một số lọai nấm: nấm kim châm, nấm mốc, nấm linh chi, nấm men, nấm rơm, nấm đùi gà, nấm mèo (mộc nhĩ), …

- Nấm sống ở nhiều môi trường khác nhau: trong không khí, trong nước, trong đất, trong cơ thể người và các sinh vật sống khác.

- Nấm chủ yếu ở những nơi nóng ẩm, giàu dinh dưỡng, một số sống được ở điều kiện khắc nghiệt.

- Nấm được chia thành 3 nhóm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhóm nấm** | **Nấm túi** | **Nấm đảm** | **Nấm tiếp hợp** |
| Đặc điểm | Thể quả dạng túi | Thể quả dạng hình mũ | Sợi nấm phân nhánh, màu nâu, xám, trắng |
| Đại diện | Nấm bụng dê, nấm cục … | Nấm hương, nấm rơm, nấm sò… | Nấm mốc… |

=> Nấm đa dạng về đặc điểm hình thái và môi trường sống.

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**Phát phiếu học tập số 1 cho các nhóm.*HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**Thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1.*HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.**Bước 3: Báo cáo kết quả** * GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến)

- GV mời 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV nhận xét và GV dẫn vào bài.*HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | - Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.- Một số lọai nấm: nấm kim châm, nấm mốc, nấm linh chi, nấm men, nấm rơm, nấm đùi gà, nấm mèo (mộc nhĩ), … | - Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.- Một số lọai nấm: nấm kim châm, nấm mốc, nấm linh chi, nấm men, nấm rơm, nấm đùi gà, nấm mèo (mộc nhĩ), …- Nấm sống ở nhiều môi trường khác nhau: trong không khí, trong nước, trong đất, trong cơ thể người và các sinh vật sống khác.- Nấm chủ yếu ở những nơi nóng ẩm, giàu dinh dưỡng, một số sống được ở điều kiện khắc nghiệt. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò và tác hại của nấm.**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò và tác hại của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

Nhận biết được vai trò và tác hại của nấm trong trong đời sống con người.

1. **Nội dung:**
* Hoàn thành phiếu học tập số 2

a. Hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vai trò của nấm đối với con người** | **Tên các loại nấm** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| ….. | ….. |

b. Kể tên những tác hại do nấm gây ra? Đề xuất một số biện pháp phòng tránh các bệnh do nấm?

1. **Sản phẩm:**

**- Vai trò của nấm:**

+ Trong tự nhiên: tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

+ Dùng làm thực phẩm: nấm kim châm, mộc nhĩ, nấm hương, nấm đùi gà, …

+ Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: nấm mem, nấm mốc, …

+ Dùng làm thuốc: nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, …

**- Tác hại của nấm:**

- Ở người: nấm gây ra các bệnh như: nấm lưỡi, lang ben, hắc lào, nấm da đầu, …

- Ở thực vật: mốc cam ở thực vật, nấm khiến cây chết non, thối rễ, nấm gây hỏng lá, thân cây…

- Ở động vật: bệnh nấm trên da động vật gây lở loét, rụng lông, …

- Nấm còn làm hỏng thức ăn, đồ uống làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tăng nguy cơ gây ung thư và còn gây hư hỏng quần áo, đồ đạc.

=> Biện pháp phòng tránh: giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đồ đạc quần áo khô ráo, sử dụng các loại thuốc kháng nấm, đến các cơ sở y tế để khám và điều trị bệnh.

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*** Phát phiếu học tập số 2 cho các nhóm.

*HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**Thảo luận nhón hoàn thành phiếu học tập số 2 phần a.*HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.**Bước 3: Báo cáo kết quả** * GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV mời 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** Kết luận, chốt kiến thức về vai trò của nấm.
* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 2 phần b.

 Hoàn thành nhiệm vụ theo mô hình “kĩ thuật khăn trải bàn”, mỗi học sinh viết ý kiến của mình vào ô ý kiến cá nhân, sau đó các thành viên tổng hợp lại ý kiên của cả nhóm vào ô ở giữa.* GV chiếu video liên quan đến phòng sự “ăn phải nấm độc, 3 người thương vong” và dấu hiệu nhận biết nấm độc.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung về các tác hại do nấm gây ra.

GV nhận xét và GV dẫn vào bài.*HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | **Biết được ác hại của nấm:**- Ở người: nấm gây ra các bệnh như: nấm lưỡi, lang ben, hắc lào, nấm da đầu, … | **- Vai trò của nấm:**+ Trong tự nhiên: tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.+ Dùng làm thực phẩm: nấm kim châm, mộc nhĩ, nấm hương, nấm đùi gà, …+ Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: nấm mem, nấm mốc, …+ Dùng làm thuốc: nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, …**- Tác hại của nấm:**- Ở người: nấm gây ra các bệnh như: nấm lưỡi, lang ben, hắc lào, nấm da đầu, …- Ở thực vật: mốc cam ở thực vật, nấm khiến cây chết non, thối rễ, nấm gây hỏng lá, thân cây…- Ở động vật: bệnh nấm trên da động vật gây lở loét, rụng lông, …- Nấm còn làm hỏng thức ăn, đồ uống làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tăng nguy cơ gây ung thư và còn gây hư hỏng quần áo, đồ đạc. |

 **3. Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về: đa dạng nấm, vai trò và một số tác hại do nấm gây ra.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

 - HS lắm được các kiến thức cơ bản về cấu tạo và vai trò của nấm

1. **Nội dung:**

- HS hệ thống lại kiến thức bài học bằng “Sơ đồ tư duy”

1. **Sản phẩm:**
* Sơ đồ tư duy các con vẽ trong vở hoặc giấy A4.
1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày.

- Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
2. **Nội dung:**

**-** Tìm hiểu kĩ thuật trồng nấm mộc nhĩ thông qua mục“Em có biết”

**-** Thực hành quan sát sự hình thành nấm bằng cách để những mẩu bánh mì, cơm , khoai ở nhiệt độ phòng khoảng 4-6 ngày và quan sát sự hình thành của nấm mốc trên đồ ăn.

1. **Sản phẩm:**

- Mục “Em có biết”

- HS có được mẫu vật là mẩu bánh mì, cơm hoặc khoai, … đã lên nấm mốc của mình.

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Học sinh đọc mục “em có biết”

**-** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp phần thực hành quan sát nấm và nộp sản phẩm vào tiết sau.